

Số: **182/2022/QĐST-HNGĐ**

Quận H, ngày 14 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 134/2021/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Trương Thị Hương G**; sinh năm 1989

- Bị đơn: **Anh Vương Ngọc H**; sinh năm 1980

Cùng có HKTT và nơi cư trú: Số 75 T, phường P, quận H, thành phố H.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị Hương G và anh Vương Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Hương G và anh Vương Ngọc H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc

sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Trương Thị Hương G và anh Vương Ngọc H xác nhận có hai con chung là Vương Quốc A, sinh ngày 28/9/2009 và Vương Hoàng Q, sinh ngày 11/12/2012. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn, anh H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con chung kể từ khi ly hôn cho đến khi hai con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị G và anh H thỏa thuận mỗi tháng chị G cấp dưỡng nuôi cháu A 2.000.000 (hai triệu đồng) và cấp dưỡng nuôi cháu Q 2.000.000 (hai triệu đồng) kể từ khi ly hôn cho đến khi hai con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, chị G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị G và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về vay nợ chung: Chị G và anh H xác nhận không vay nợ chung của ai và không cho ai vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.5. Về án phí: Anh chị thỏa thuận chị G tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị G đã nộp theo Biên lai số 0012279 ngày 17/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND phường N, quận H, H (số 39, quyền 01 ngày 09 tháng 6 năm 2009);
- VKSND quận H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lương Thị Thu H

